

PHỤ LỤC 1:

MỘT SỐ ĐIỀU, KHOẢN CỦA LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2026/NĐ-CP CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

1. Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan thuế, cơ quan Công an, cơ quan, tổ chức được giao theo dõi, quản lý người đang chấp hành án hình sự, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện kịp thời các quyết định về thi hành án, văn bản, yêu cầu, đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên; trả lời yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án trong 03 ngày làm việc; phối hợp áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án và các thủ tục thi hành án khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4, Điều 14, Điều 37, Điều 66, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 21, Điều 40, Điều 42, Điều 47, Điều 48 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan thi hành án dân sự; thực hiện các yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự về việc truy cập, khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động thi hành án dân sự.

Điều 5 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP

3. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án theo yêu cầu của người được thi hành án.

Điều 6 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15

4. Văn phòng đăng ký đất đai thành phố có trách nhiệm thực hiện đo vẽ, xác định ranh giới, mốc giới đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo đề nghị của Chấp hành viên; cử người dẫn đạc cùng tham gia xác định, ghi nhận ranh giới thửa đất trên thực địa và tranh chấp về ranh giới theo đề nghị của Chấp hành viên.

Điều 37 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT.

5. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp bảo quản tài sản, vật chứng là vàng, bạc, đồ cổ, kim khí quý, đá quý, tiền mặt, ngoại tệ tiền mặt hoặc giấy tờ có giá theo đề nghị của Cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 40 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15

6. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải thể có trách nhiệm phải thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết trước khi ra quyết định giải thể. Trường hợp tài sản để thi hành án không còn do thực hiện quyết định giải thể trái pháp luật thì cơ quan ra quyết định giải thể phải chịu trách nhiệm thi hành phần nghĩa vụ của tổ chức bị giải thể tương ứng với tài sản đó.

Điều 41 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15

7. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện thủ tục bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án khi người phải thi hành án hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp mà không có khả năng thi hành án.

Điều 51 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP

8. Các sở, ban, ngành, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp bảo quản, nhập, xuất vật chứng, tài sản tạm giữ; giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ để thi hành khoản tịch thu, sung quỹ nhà nước, tiêu hủy, trả lại cho đương sự hoặc xử lý để thi hành án.

Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP

9. Trường hợp tài sản trả lại là tiền Việt Nam, ngoại tệ bị hư hỏng không còn sử dụng được do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình bảo quản thì Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đổi tiền mới có giá trị tương đương theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 59 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15

10. Trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án, người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù phối hợp trong việc thông báo về thi hành án; cung cấp thông tin; chuyển giao giấy tờ, tiền, tài sản, thu, trả tiền, tài sản liên quan đến phạm nhân là người phải thi hành án, người được thi hành án.

Điều 61 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 107, Điều 108 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP

11. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho người mua, người nhận tài sản thi hành án; thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự.

*Điều 87 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 69 Nghị định
số 152/2026/NĐ-CP*

thuynth3-01/07/2026 16:53:37-thuynth3-thuynth3-thuynth3